

PHÁC QUA TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU PHONG TRÀO DUY TÂN Ở VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN KHÁNH*
TRƯƠNG BÍCH HẠNH**

Đầu thế kỷ XX, cuộc vận động Duy tân, khởi phát từ đất Quảng Nam và lan rộng ra cả nước, đã đánh dấu sự đổi mới trong tư duy cứu nước của các nhà yêu nước Việt Nam, đồng thời mở đầu cho một thời kỳ mới trong lịch sử đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta. 100 năm qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu ở trong cũng như ngoài nước về phong trào Duy tân. Thời gian gần đây, phong trào này càng được quan tâm vì nhiều vấn đề mà phong trào Duy tân đặt ra vẫn có ý nghĩa thời đại đối với công cuộc đổi mới của đất nước ta hiện nay. Bài viết này cố gắng khái quát những nét nổi bật nhất trong tình hình và kết quả nghiên cứu phong trào Duy tân ở Việt Nam từ trước đến nay.

*

Những năm 20-30 của thế kỷ XX, đã có một số công trình trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến phong trào Duy tân, trước hết là trước tác của các chí sĩ lãnh đạo phong trào như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng (1)... Năm 1937, tác giả Đào Trinh Nhất cho ra mắt cuốn *Đông Kinh nghĩa thực* do Nhà in Mai Lĩnh ấn hành. Mặc dù còn hạn chế nhiều về tư liệu nhưng đây có thể coi là công trình sớm nhất giới thiệu về Đông Kinh nghĩa thực. Tiếp đó, vào năm 1950,

Nhà in Tân Việt cho ra mắt bộ *Việt Nam chí sĩ*, lần lượt giới thiệu tiểu sử và thơ văn của một số nhà yêu nước tiêu biểu như Phan Đình Phùng (tác giả Đào Trinh Nhất), Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng (cùng tác giả Thế Nguyên). Bên cạnh phần chính văn, trong các công trình này có phần phụ giới thiệu về một số sự kiện, nhân vật liên quan đến phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX như Trần Đông Phong, Châu Thượng Văn... Mặc dù không có đóng góp nhiều về mặt học thuật, nhưng các tác phẩm này cũng đã cung cấp được một số tư liệu có giá trị tham khảo. Những công trình nghiên cứu có tính hàn lâm về phong trào Duy tân chỉ xuất hiện từ sau năm 1954.

Tại miền Bắc, trong điều kiện mới được giải phóng, việc nghiên cứu lịch sử chống ngoại xâm, trong đó có phong trào Duy tân rất được coi trọng. Khi đề cập đến tính chất của phong trào Duy tân, nhiều ý kiến cho rằng phong trào Duy tân mang tính chất tư sản và chịu ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và do các sĩ phu tư sản hóa lãnh đạo. Ủng hộ và đi theo quan điểm này là một loạt bài viết được công bố vào giữa những năm 1950 trên Tạp san *Văn-Sử-Địa* (sau này đổi thành Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*), như *Những cuộc vận động Đông Du và Đông*

*PGS. TS. Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQGHN

** Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV

Kinh nghĩa thực, Duy tân là phong trào tư sản hay tiểu tư sản của Trần Huy Liệu (Tập san Văn Sử Địa, 1955, số 11; *Góp ý kiến vào vấn đề: Tính chất cách mạng Việt Nam qua các cuộc vận động Duy Tân, Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực của Văn Tâm* (Tập san Văn Sử Địa, 1956, số 15); *Tính chất và giai cấp lãnh đạo hai phong trào Đông Kinh nghĩa thực và Đông Du của Nguyễn Bình Minh* (Văn Sử Địa, 1957, số 33, tr. 19-39; số 34). Nhìn chung, những bài viết đó thống nhất xác định phong trào mang tính chất tư sản (dân tộc dân chủ) nhưng chưa triệt để.

Riêng đối với Phan Châu Trinh ý kiến đánh giá còn có những điểm không thống nhất. Trước đây, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Phan Châu Trinh yêu nước trên lập trường tư sản, thiên về cải lương. Mặt khác, do ảnh hưởng của quan niệm bạo lực cách mạng, coi đấu tranh cách mạng chỉ là đấu tranh vũ trang, nên đã không nhận thức hết những đóng góp và cống hiến của Phan Châu Trinh. Do đó, về cơ bản, đường lối bạo động của Phan Bội Châu được đánh giá cao hơn đường lối “cải lương” của Phan Châu Trinh. Thậm chí, có người còn cho Phan Châu Trinh là sợ Pháp, sợ vũ khí tối tân nên đã lựa chọn con đường “cải lương”.

Có thể do phương pháp nhận thức, cộng với sự thiếu thốn về tư liệu trong điều kiện đất nước đang chiến tranh đã khiến cho số lượng các công trình nghiên cứu về phong trào Duy tân ở Trung Kỳ và Nam Kỳ xuất hiện không nhiều. Ngược lại, giới sử học miền Bắc lại rất quan tâm đến Đông Kinh nghĩa thực với tư cách một trung tâm cải cách ở Bắc Kỳ. Từ những năm 60 thế kỷ XX, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* đã mở cuộc thảo luận về Đông Kinh Nghĩa thực, thu hút sự tham gia của đông đảo các nhà nghiên cứu. Trong khi Đặng Việt Thanh cho rằng “Đông Kinh Nghĩa thực là một cuộc cách mạng văn hóa đầu tiên ở nước ta”

(2) thì có ý kiến khác lại coi Đông Kinh nghĩa thực “chỉ là một cuộc đấu tranh tư tưởng theo hướng tư sản” (3). Đặc biệt, cuộc tranh luận xung quanh vấn đề đánh giá vị trí của Đông Kinh nghĩa thực trong mối quan hệ giữa hai xu hướng bạo động và cải cách trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX diễn ra hết sức sôi nổi. Nếu Nguyễn Anh trong luận văn đăng trên *Nghiên cứu Lịch sử* số 32, năm 1961 cho rằng “Hoạt động của Đông Kinh nghĩa thực nằm trong phạm vi ảnh hưởng của xu hướng cải lương lưu hành trong cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX mà Phan Châu Trinh là người tiêu biểu” (4) thì Nguyễn Văn Kiệm lại có ý kiến hoàn toàn trái ngược. Ông khẳng định: “Đông Kinh nghĩa thực là một bộ phận của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ do Phan Bội Châu đứng đầu, trong sự chỉ đạo trực tiếp của Phan Bội Châu” (5). Trần Minh Thư (bút danh của GS. Hồ Song), trên tinh thần “*Cố gắng tiến tới thống nhất nhận định về Đông Kinh nghĩa thực*” đã chủ trương một cách dung hòa khi cho rằng Đông Kinh nghĩa thực là “một phong trào hoạt động chủ yếu trên mặt trận văn hóa tư tưởng, chịu ảnh hưởng của cả hai xu hướng bạo động và cải lương, nhưng ảnh hưởng của xu hướng bạo động có phần đậm nét hơn” (6). Tuy chưa đi đến một nhận định thống nhất, song các nhà sử học miền Bắc từ nhiều góc độ nhìn nhận khác nhau đã góp phần nâng cao một bước nhận thức về Đông Kinh nghĩa thực và phong trào Duy tân.

Trong khi giới sử học miền Bắc đặc biệt quan tâm nghiên cứu về tính chất, vị trí của phong trào Duy tân, thì các tác giả miền Nam lại tập trung tìm hiểu nội dung, diễn biến của phong trào. Trước hết, phải kể đến việc Anh Minh xuất bản một số trước tác của Huỳnh Thúc Kháng - một lãnh tụ của phong trào Duy Tân (7). Thực ra, Anh Minh (Ngô Thành Nhân) xuất bản

các trước tác của Huỳnh Thúc Kháng cũng như của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh không chỉ vì học thuật mà còn phục vụ mục đích chính trị. Tuy nhiên, không thể phủ nhận các trước tác này đã giúp ích rất nhiều cho giới nghiên cứu miền Nam. Là một tác giả được đánh giá “là nhà sử gia của phong trào Duy tân” (8) với “trí nhớ tuyệt hảo”, “nhận xét sâu xa, niềm tin vững mạnh và diễn tả bằng giọng văn trầm hùng” (9), Huỳnh Thúc Kháng trong nghiên cứu của mình đã cung cấp một số tư liệu đáng tin cậy. Cũng dưới ngòi bút của ông, một số sự kiện, nhân vật của thời kỳ lịch sử này như được hồi sinh, linh động khác thường.

Bên cạnh các trước tác của Huỳnh Thúc Kháng, tác phẩm của một số chí sĩ Duy tân khác cũng được xuất bản rải rác ở miền Nam (10), qua đó cung cấp một số sử liệu giúp ích cho việc nghiên cứu. Nhìn chung, giới học giả miền Nam khá quan tâm đến phong trào Duy tân. Trên các tạp chí ở miền Nam trước năm 1975, xuất hiện một số bài viết, đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của phong trào Duy tân: từ nhân vật đến thơ văn, từ *Đăng cổ tùng báo* ở miền Bắc đến *Nông cổ mín đàm* với phong trào Duy tân miền Nam... (11). Tuy nhiên, đa phần trong đó chỉ là những nghiên cứu còn sơ lược, chưa có những phát hiện, đánh giá sâu về mặt khoa học. Nhìn chung, trong các nghiên cứu về phong trào Duy tân ở miền Nam giai đoạn 1954-1975, đáng chú ý nhất vẫn là các công trình của các tác giả Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Văn Xuân và Sơn Nam.

Đông Kinh Nghĩa Thực do Nguyễn Hiến Lê biên soạn, được xuất bản ở Sài Gòn năm 1956. Đến năm 1974, công trình này đã được tái bản lần thứ ba (12). Điều đó chứng tỏ sức hấp dẫn của công trình. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là tập sách nhằm giới thiệu sự kiện, sử liệu chứ chưa phải là một khảo cứu

sâu sắc, như chính tác giả của nó thừa nhận: “Cuốn sách nhỏ đọc giả đang đọc đây không phải là một cuốn sử, nó chỉ chứa đựng những tài liệu về sử thôi...” (13).

Sơn Nam là tác giả của *Phong trào Duy tân ở Bắc Trung Nam* do Nhà xuất bản Đông Phố ấn hành năm 1975 và *Miền Nam đầu thế kỷ XX - Thiên Địa Hội và cuộc Minh Tân* in tại Nhà xuất bản Lá Bối năm 1971. Cả hai công trình này đã được Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh tái bản năm 2003. Trong hai tác phẩm này, Sơn Nam đã giới thiệu những nét cơ bản về phong trào Duy tân trên phạm vi cả nước, nhất là đã cung cấp cho chúng ta khá nhiều thông tin giá trị về phong trào Duy tân ở miền Nam (thường được gọi là cuộc Minh Tân).

Công trình nghiên cứu tiêu biểu và nổi bật nhất về phong trào Duy tân ở miền Nam trước năm 1975 là cuốn sách cùng tên của Nguyễn Văn Xuân. Vào thời điểm xuất bản lần đầu năm 1969, cuốn sách được coi là công trình đầu tiên nghiên cứu khá đầy đủ về phong trào Duy tân, từ người lãnh đạo, tổ chức, diễn biến, cũng như nhận định, đánh giá. Nguyễn Văn Xuân nhận thấy “phong trào Duy tân có phần yếu kém về chính trị nếu so với những tổ chức chính trị lớn lao, có lãnh đạo chặt chẽ, có sách lược vững vàng có kinh nghiệm tranh đấu sau này, nhưng chưa tổ chức nào hơn nó về đại vận động Tân văn hóa, tân sinh hoạt, phát triển toàn diện giáo dục, công, nông, thương” (14), nhưng đồng thời ông cũng chỉ ra những hạn chế của phong trào: Các lãnh tụ của phong trào chỉ hiểu về dân quyền một cách thô sơ nhưng lại quá tin vào dân quyền, Phan Châu Trinh lẫn lộn dân quyền với người Pháp, ảo tưởng có thể: ý Pháp cầu tiến bộ để đến khi sang Pháp vỡ mộng, tổ chức, kỷ luật nội bộ yếu kém (15). Về phương pháp, bên cạnh khai thác tối đa nguồn tư liệu, tác giả đã đi điền dã và phỏng vấn được nhiều nhân chứng như ông

củ Lương Trọng Hối, ông Cử Hồ Ngại, ông Lê Ấm (con rể Phan Châu Trinh), ông Võ Hoán (một thân sĩ ở Quảng Nam), ông Nguyễn Xương Thái (nguyên quản lý Báo *Tiếng Dân*). Nhờ vậy, công trình này là một trong không nhiều nghiên cứu ở miền Nam được đánh giá cao về mặt học thuật và sử liệu. Tất nhiên, cuốn sách cũng có một vài khuyết điểm. Bản thân tác giả cũng khẳng định, ông viết công trình này trong tình trạng rất thiếu thốn về mặt tư liệu. Các tài liệu diễn dã dù có ích đến đâu cũng không thể thay thế hoàn toàn các nguồn sử liệu chính thức. Ông đã dành một phần riêng để khảo về Đông Kinh nghĩa thực với tư cách là một bộ phận thống nhất của phong trào Duy tân cả nước nhưng lại không hề đề cập đến phong trào Duy tân ở miền Nam. Mặt khác, Nguyễn Văn Xuân viết *phong trào Duy tân* với tâm hồn nồng nhiệt của một nhà văn, khiến phong trào Duy tân mang đầy màu sắc, thi vị nhưng cũng vì thế mà đôi khi, một vài nhận định trong cuốn sách còn mang tính chủ quan.

Sau năm 1975, đất nước hoàn toàn thống nhất, nền sử học hai miền có điều kiện xích lại gần nhau, bổ sung cho nhau. Trong các khảo cứu có liên quan đến phong trào Duy tân, đáng chú ý là cuốn *Đông Kinh Nghĩa thực và phong trào cải cách văn hóa đầu thế kỷ XX* của Chương Thâu năm 1982 - công trình được xem là tổng hợp nhất về Đông Kinh nghĩa thực cho đến nay. Bên cạnh việc phác họa những nét chung nhất về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, tác giả đã dựng lại một bức chân dung khá chi tiết về Đông Kinh nghĩa thực trên cả ba mặt hoạt động: văn hóa giáo dục, xã hội và kinh tế, đồng thời đưa ra được những đánh giá về vị trí của Đông Kinh nghĩa thực trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. So với các nghiên cứu trước đó về đề tài này, công trình của Chương Thâu đã vượt lên ở một mức độ nhất định về tài liệu và đánh giá,

nhận định. Tuy nhiên, quan điểm của Chương Thâu về vị trí của Đông Kinh nghĩa thực cũng không khác mấy so với Trần Minh Thư khi cho rằng: Đông Kinh nghĩa thực “vẫn dừng lại ở mức độ của một phong trào duy tân cải cách có xu hướng thiên về phong trào cải cách của Phan Bội Châu, một phong trào tiến bộ nhất ở nước ta đầu thế kỷ XX” (16). Để làm sáng tỏ vấn đề này, tác giả Nguyễn Văn Khánh đã gợi ý một hướng tiếp cận mới: trên cơ sở đánh giá sâu sắc và chặt chẽ các điều kiện những điều kiện bên trong và bên ngoài, cần phân tích sâu hơn những điều kiện chủ quan và khách quan của các xu hướng yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, nhằm giải thích thấu đáo hiện tượng phân hóa trong phong trào cách mạng thời kỳ này (17).

Từ khi đất nước bước vào thời kỳ Đổi mới, nghiên cứu lịch sử nói chung, nghiên cứu phong trào Duy tân nói riêng đã có những bước tiến mạnh mẽ. Một trong những bước tiến rõ rệt nhất trong nghiên cứu phong trào Duy tân thời gian gần đây chính là công tác tập hợp và công bố tư liệu. Năm 1990, bộ sách *Phan Bội Châu toàn tập* ra đời và nhanh chóng trở thành “cẩm nang cho những người nghiên cứu Phan Bội Châu. Mười lăm năm sau sau, vào năm 2005, Nhà xuất bản Đà Nẵng đã công bố toàn bộ khối lượng “di cảo” đồ sộ của Phan Châu Trinh qua 3 tập sách *Phan Châu Trinh toàn tập*. Có thể nói đây là một công trình đầy đủ nhất về các trước tác của Phan Châu Trinh nhân kỷ niệm 80 năm ngày mất của nhà chí sĩ (24-3-2006). Bộ sách còn sưu tập các bài viết, các ý kiến của những nhà cách mạng, những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước viết về Phan Châu Trinh, như “những lời bình” về thơ văn và tư tưởng, sự nghiệp của Cụ. Ngoài ra, một số trước tác của Huỳnh Thúc Kháng, những nghiên cứu có giá trị xuất bản ở miền Nam trước năm 1975 của Sơn Nam, Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Văn Xuân lần lượt được tái

bản (18), cùng một số công trình mới ra mắt như *Phan Châu Trinh qua những tư liệu mới*, Nxb Đà Nẵng, 2003 của Lê Thị Kinh và *Văn thơ Đông Kinh Nghĩa thực*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1997, đã cung cấp thêm nhiều tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm đến phong trào Duy tân.

Một trong những hướng nghiên cứu được quan tâm nữa trong thời gian gần đây là đi sâu tìm hiểu phong trào Duy tân qua những nhân vật, địa phương cụ thể, tiêu biểu như Chương Thâu với *Đông Kinh nghĩa thực và phong trào Nghĩa thực ở các địa phương*, *Nghiên cứu Lịch sử*, 1997, số 4 (293), Hải Ngọc Thái Nhân Hòa với *Tăng Bạt Hổ - tinh thần yêu nước gắn liền với tư tưởng canh tân*, *Xưa và Nay*, số 48B, tháng 2, 1998; Lý Tùng Hiếu với *Lương Văn Can và phong trào Duy tân*, *Đông Du*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, 2005. Quảng Nam là quê hương của phong trào Duy tân với nhiều nhân vật xuất sắc. Điều đó lý giải tại sao có nhiều công trình giới thiệu về phong trào Duy tân trên đất Quảng Nam (19). Tất cả những công trình đó, ở những mức độ khác nhau, đem lại cho chúng ta cái nhìn đầy đủ, toàn diện, sống động và chân thực hơn về một trong những phong trào yêu nước lớn nhất đầu thế kỷ XX ở Việt Nam.

Thành công trong nghiên cứu phong trào Duy tân những năm gần đây không chỉ nằm ở số lượng công trình được công bố, mà còn ở trong nhận thức về tầm vóc, vị trí và ý nghĩa của nó đối với phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX và với cả thực tiễn đời sống đất nước hôm nay.

Thay đổi trong nhận thức về phong trào Duy tân trước hết nằm ở thay đổi trong cách đánh giá về Phan Châu Trinh. Theo quan niệm phổ biến trước đây thì cái lương là tiêu cực, phải đấu tranh chống lại đến cùng. Ngày nay, ở góc độ tiến bộ xã hội, trên cơ sở nghiên cứu kỹ yêu cầu cụ thể của

xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, giới nghiên cứu ngày càng nhận rõ hơn tầm tư duy của ông, từ một lối tư duy truyền thống, bảo thủ chuyển sang tư duy mới hướng ra bên ngoài, tiếp cận những giá trị mới mẻ của văn minh phương Tây, phù hợp với xu thế vận động và hội nhập của thế giới. Đây cũng là ý kiến chung của nhiều nhà sử học trong cuộc Hội thảo kỷ niệm 80 năm ngày mất Phan Châu Trinh diễn ra vào tháng 3-2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh. GS Đinh Xuân Lâm đã nhận xét: "Xu hướng chính trị và những hoạt động của Phan Châu Trinh đã có tác dụng tích cực đến phong trào cách mạng thời đó, do chỗ yêu cầu dân chủ, khát vọng nhân quyền Cụ đề xướng là phù hợp với thời đại, phù hợp với bước tiến của cách mạng Việt Nam đang chuyển từ phạm trù cũ - phong kiến sang phạm trù mới - có tính chất tư sản. Dưới ảnh hưởng của xu hướng chính trị và những hoạt động sôi nổi của Cụ, một cuộc vận động cải cách dân chủ rộng lớn đã được phát động tại miền Trung và nhanh chóng lan rộng ra cả nước, tấn công khá quyết liệt vào hệ tư tưởng phong kiến, thực hiện cải cách phong tục, đẩy mạnh phát triển công thương nghiệp... Không còn nghi ngờ gì nữa, Phan Châu Trinh là người đầu tiên có tư tưởng dân chủ ở Việt Nam. Với tư cách đó, Cụ thật xứng đáng chiếm một vị trí cao trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta".

Trên cơ sở nhìn nhận lại một cách khách quan hơn những đóng góp của Phan Châu Trinh, một số nhà nghiên cứu gần đây đã đi tìm và lý giải sợi dây liên hệ giữa phong trào Duy tân và sự nghiệp đổi mới của đất nước ta hiện nay. Năm 1997, nhân kỷ niệm 90 năm Đông Kinh Nghĩa thực, trong bài viết "*Góp thêm vào sự đánh giá Đông Kinh Nghĩa thực*", tác giả Hồ Song thông qua tìm hiểu *Văn minh tân học sách* và *Quốc dân độc bản* cho rằng: trong suy nghĩ của các nhà lãnh đạo Đông Kinh Nghĩa thực đã

“phác thảo một lý luận về sự phát triển, tuy chưa thật hoàn hảo, song cũng không kém phần sâu sắc, cập nhật; và cho đến nay vẫn còn tính thời sự nóng hổi”. “Những áp ủ, hy vọng và mối chỉ thực hiện được một phần rất nhỏ bé đó, thì nay đang được Đảng và Nhà nước ta tích cực thực hiện trong công cuộc xây dựng đất nước” (20). Năm 2005, Hải Ngọc Thái Nhân Hòa cho ra mắt cuốn *Xu hướng canh tân, Phong trào Duy tân, Sự nghiệp đổi mới (Từ giữa thế kỷ XIX đến cuối thế kỷ XX)*, trong đó có những tìm tòi đáng trân trọng. Đi theo hướng này, nhà lịch sử kinh tế Đặng Phong lại cố gắng so sánh những điểm giống và khác giữa phong trào Duy tân và sự nghiệp đổi mới và đi đến kết luận: Tuy thời gian diễn ra xa nhau, hoàn cảnh, con người, đối tượng khác nhau và kết quả cũng khác nhau nhưng cả hai phong trào đều lựa chọn cái mới, cái tiến bộ như giải pháp cơ bản của phát triển. Cả hai đều có nội dung cơ bản là khắc phục những định kiến và lễ thói cũ, kể cả những cái từng được ngạo nhận là khuôn vàng, thước ngọc một thời. Cả hai đều có chung những khuôn vàng, thước ngọc muôn thuở là: dân giàu, nước mạnh, công bằng, hữu ái, văn minh. “Ôn cố nhi tri tân”, có thể xem đây là một hướng đi mới trong nghiên cứu phong trào Duy tân.

*

Phong trào Duy tân là một trong những sự kiện quan trọng nhất của lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX. Tại Việt Nam, phong trào Duy tân được nhiều thế hệ học giả quan tâm dưới nhiều góc độ: văn học, sử học, triết học, văn hóa...

Riêng trên phương diện sử học, qua một thế kỷ, nghiên cứu phong trào Duy tân ở Việt Nam đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận: Các trước tác của các chí sĩ Duy tân cùng các tài liệu có liên quan được sưu tầm và giới thiệu rộng rãi, cung cấp cho các nhà nghiên cứu những tư liệu cần

thiết. Cùng với thời gian, hiểu biết về phong trào Duy tân ngày một sâu sắc hơn về diễn biến, nội dung và đặc điểm của phong trào ở cả ba miền; điểm tương đồng và dị biệt giữa phong trào Duy tân ở các địa phương; số phận, hành trạng của một số nhân vật cụ thể... đã được làm sáng tỏ thêm. Về cơ bản cho đến nay, giới sử học cũng đã thống nhất với nhau khi nhìn nhận tính chất và lực lượng lãnh đạo phong trào. Đồng thời, những hạn chế trong nhận thức và đánh giá về phong trào Duy tân cũng như về Phan Châu Trinh cũng dần được khắc phục. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn một số vấn đề chưa thực sự thống nhất, trong đó có vấn đề quan hệ giữa phong trào Duy tân và phong trào Đông Du nói chung và quan hệ giữa hai nhà lãnh tụ đại diện cho hai phong trào nói riêng.

Như ta đã biết, Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh là hai nhà yêu nước đóng vai trò khởi xướng và dẫn đạo hai khuynh hướng tiêu biểu nhất trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX. Mặc dù không tán thành đường lối cứu nước của nhau, nhưng Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh không hề đấu tranh, bài trừ nhau mà vẫn hợp tác trong mức độ nhất định. Trên thực tế, Phan Châu Trinh tuy cực lực phản đối đường lối bạo động và cầu ngoại viện song lại chủ trương bồi dưỡng nhân tài nhằm chấn hưng dân trí và dân khí, phát triển đất nước. Ngược lại, Phan Bội Châu mặc dù chủ trương đường lối bạo động nhưng vẫn hướng đến tư tưởng cộng hòa và nền dân chủ tư sản. Thông qua phong trào Đông Du, ông đã chứng tỏ là một nhà duy tân tiên phong và triệt để. Hy vọng rằng, trong không khí của công cuộc đổi mới cả về kinh tế, tư tưởng và học thuật hôm nay, những hạn chế và định kiến trong nhận thức về hai phong trào dân tộc cùng chịu ảnh hưởng của tư tưởng tư sản với hai nhân vật đại diện là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh sẽ được khắc phục, từ đó

có cái nhìn đúng đắn và khách quan hơn về vai trò vị trí của hai khuynh hướng bạo động và cải cách trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Bên cạnh phong trào Duy tân, Đông Kinh nghĩa thực cũng là một đề tài luôn dành được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong nhiều thập kỷ qua. Trong khi một số nhà sử học coi Đông Kinh nghĩa thực và phong trào Duy tân là hai phong trào riêng biệt thì một số khác lại cho rằng đó chỉ là “một phong trào được áp dụng tại hai điểm” (21). Về cơ bản, nội dung hoạt động của Đông Kinh nghĩa thực khá gần với phong trào Duy tân ở Trung Kỳ. Có thể coi Đông Kinh nghĩa thực là phong trào Duy tân ở Bắc Kỳ như cách gọi của Nguyễn Văn Xuân. Vấn đề đặt ra là Đông Kinh

nghĩa thực chịu ảnh hưởng của Phan Châu Trinh hay Phan Bội Châu? Đây cũng là chủ đề của cuộc tranh luận diễn ra từ những năm 60 thế kỷ XX đến nay cũng chưa có hồi kết. Một kết luận thống nhất từ giới sử học vẫn còn ở phía trước.

Cuộc vận động Duy tân diễn ra tuy ngắn ngủi và kết cục thất bại, song nhiều vấn đề mà nó đặt ra như dân chủ, dân quyền, cải cách giáo dục, chấn hưng thực nghiệp... vẫn có ý nghĩa thời sự trong công cuộc đổi mới của đất nước hiện nay. Nhìn lại phong trào Duy tân, không chỉ nhằm tiếp tục khám phá, nhận thức đúng đắn và đầy đủ hơn những vấn đề thuộc về quá khứ, mà còn để đúc rút những bài học lịch sử và tìm ra lời giải cho những vấn đề của đất nước hôm nay.

CHÚ THÍCH

(1). Một số công trình xuất bản trước năm 1954: *Bài diễn thuyết đạo đức, luận lý Đông Tây và đoạn lược sử cụ Phan Châu Trinh*, S. Nhà in Xưa Nay, 1926; Phan Châu Trinh, *Lịch sử quốc gia huyết lệ*, Thịnh Quang, 1926; Ngô Đức Kế, *Phan Tây Hồ di thảo*, Thịnh Quang, 1926; *Tập diễn văn của ông Huỳnh Thúc Kháng*, Chân phương ấn quán, 1926; Sử Bình Tử (Huỳnh Thúc Kháng), *Thi văn với thời đại*, Nhà in Tiếng Dân, Huế, 1937; *Thi văn các nhà chí sĩ Việt Nam của Huỳnh Thúc Kháng*, Dân Thanh, Huế, 1937; Đào Trinh Nhất, *Đông Kinh Nghĩa thực*, Nhà in Mai Lĩnh, Hà Nội, 1937; Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng, *Bức thư trả lời chung*, Nhà in Tiếng dân, 1945; *Dương Bá Trạc - Tiểu sử và thư văn*, Đông Tây, 1945; Thế Nguyên, *Huỳnh Thúc Kháng*, S. Tân Việt, 1950; Thế Nguyên, *Phan Châu Trinh (1872-1926)*, S. Tân Việt, 1950.

(2). Đặng Việt Thanh, *Phong trào Đông Kinh nghĩa thực - cuộc cách mạng văn hóa dân tộc dân chủ đầu tiên ở nước ta*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 1961, số 25, tr. 14-24.

(3). Tô Trung, *Phong trào Đông Kinh nghĩa thực - một cuộc cải cách xã hội đầu tiên (trao đổi ý kiến với ông Đặng Việt Thanh)*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 1961, tr. 53-55.

(4). Nguyễn Anh, *Đông Kinh nghĩa thực có phải cuộc vận động cách mạng văn hóa dân tộc không?* Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 1961, số 32, tr. 38-46.

(5). Nguyễn Văn Kiệm, *Tìm hiểu xu hướng và thực chất của Đông Kinh nghĩa thực*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 1964, số 66, tr. 39-45.

(6). Trần Minh Thu, *Cố gắng tiến tới thống nhất nhận định về Đông Kinh nghĩa thực*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, 1965, số 81, tr. 31-37.

(7). Huỳnh Thúc Kháng tự truyện, Anh Minh dịch và xuất bản, Huế, 1963; *Bức thư bí mật gửi Kỳ ngoại hầu Cường Để*, Anh Minh xuất bản, Huế, 1967. Hai cuốn sách này được nhà xuất bản Văn hóa Thông tin in lại năm 2000 với tựa đề *Huỳnh Thúc Kháng niên phổ: Huỳnh Thúc Kháng tự truyện và Thơ gửi Kỳ Ngoại hầu Cường Để*.

(8). Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy tân*, Nxb. Lá Bối, Sài Gòn, 1970, Nxb. Đà Nẵng in lại, 1995, tr. 9.

(9). Nguyễn Văn Xuân, sdd, tr. 10.

(10). Thái Bạch, *Thơ văn quốc cấm thời Pháp thuộc*, Khai Trí, Sài Gòn, 1968; Nguyễn Thiếu Dũng, *Văn học thời Duy Tân*, Bách Khoa, số 389-390, Sài Gòn, 1973; Nguyễn Văn Tường và Phạm Liệu, *Đông Dương chính trị luận: Một di thảo chưa được công bố của Phan Châu Trinh*, Bách Khoa, số 406, Sài Gòn, 1974...

(11). Có thể kể ra đây một số bài viết tiêu biểu: Thái Bạch, *Thơ văn quốc cấm thời Pháp thuộc*, Khai Trí, Sài Gòn, 1968; Vũ Đắc Bằng, *Đại học tư lập đầu tiên ở Việt Nam hiện đại*, Tư tưởng, Sài Gòn, số 1-2/1975; Phạm Long Điền, *Vai trò của Nông cổ mím đảm trong phong trào Duy tân miền Nam*, Bách Khoa, số 425, Sài Gòn, 1975; Lam Giang, *Trần Quý Cáp và tư trào cách mạng dân quyền đầu thế kỷ XX*, Đông A xuất bản, Sài Gòn, 1970; Phan Khoang, *Những người Việt Nam có tinh thần cải cách Duy tân khi nước nhà mới tiếp xúc với văn minh Tây phương*, Bách Khoa, số 71, tháng 12-1959. Thiếu Sơn, *Một thiếu sót quan trọng: Đông Kinh Nghĩa thực trong văn học sử Việt Nam*, Phổ thông, số 86, tháng 8-1962...

(12). Nguyễn Hiến Lê, *Đông Kinh Nghĩa thực*, Tác giả xuất bản tại Sài Gòn năm 1956, Nxb. Lá Bối, Sài Gòn xuất bản lần thứ hai năm 1968, lần thứ 3 năm 1974.

(13). Nguyễn Hiến Lê, sdd, tr. 13.

(14). Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy tân*, Nxb. Đà Nẵng và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2000, tr. 301.

(15). Nguyễn Văn Xuân, sdd, tr. 299.

(16). Chương Thâu, *Đông Kinh Nghĩa thực và phong trào cải cách văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội, 1982, tr. 91.

(17). Nguyễn Văn Khánh, *Đọc sách "Đông Kinh Nghĩa thực và phong trào cải cách văn hóa đầu thế kỷ XX"*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5 (283), 1983, tr. 82-85.

(18). Huỳnh Thúc Kháng niên phổ: Huỳnh Thúc Kháng tự truyện và Thơ gửi Kỳ Ngoại hầu Cường Đế, Anh Minh dịch, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2000; Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy tân*, Nxb. Đà Nẵng và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2000; Nguyễn Quyết Thắng, *Huỳnh Thúc Kháng - Con người và thơ văn (1876-1947)*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2001; Nguyễn Hiến Lê, *Đông Kinh Nghĩa thực*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002; Sơn Nam, *Phong trào Duy tân ở Bắc Trung Nam; Miền Nam đầu thế kỷ XX - Thiên Địa Hội và cuộc Minh Tân*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2003.

(19). *Trần Quý Cáp - Nhà chí sĩ Duy tân Việt Nam đầu thế kỷ XX*, Nxb. Đà Nẵng, 1995; Phan Thúc Duyện trong *phong trào Duy tân Việt Nam*, Nxb. Văn hóa, 1996; Phan Châu Trinh - nhà chí sĩ yêu nước, nhà canh tân đầu thế kỷ XX, UBND thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam, 2002; *100 năm trường Tân học Phú Lâm và nhà thực hành Duy tân xuất sắc: Lê Cơ (Kỷ yếu hội thảo)*, Sở Văn hóa Thông tin Quảng Nam, 2006; *Quảng Nam trong hành trình mở cõi và giữ nước*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2005 của Nguyễn Q. Thắng...

(20). *Góp thêm vào sự đánh giá Đông Kinh Nghĩa thực*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 44 (293), 1997, tr. 1.

(21). Nguyễn Q. Thắng, *Quảng Nam trong hành trình mở cõi và giữ nước - nhìn từ góc độ văn hóa*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 304.